

SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Lê Trọng Hưng*

TÓM TẮT

Phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là một trong những cống hiến vĩ đại của C.Mác. Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản, C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ rõ: giai cấp tư sản không những đã rèn ra vũ khí mà còn tạo ra những người sử dụng vũ khí để tự chống lại mình. Điều đó có nghĩa, sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại là tất yếu khách quan. Hơn 160 năm qua kẻ thù của chủ nghĩa Mác luôn xuyên tạc, phủ nhận các quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong đó có vấn đề “sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân”. Vì vậy, bảo vệ quan điểm của C.Mác về “sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp vô sản” là hòn đá thử vàng để phân biệt đâu là người marxist chân chính, đâu là người cộng sản giả danh.

ABSTRACT

Discovering the history of the working class is one of the great contributions of Marx. In the Communist Manifesto, Marx and Anggeen pointed out that the bourgeoisie not only forged weapons but also created people who used weapons to resist themselves. That is to say, the historical mission of the modern proletariat is inevitably objective. For more than 160 years Marxism's enemies have been distorting, denying the views of historical materialism, including the “historical mission of the working class.” Consequently, the defense of C. Marx's view of the “world-class mission of the proletariat” is a golden testament to distinguish between true Marxist and communist fake.

1. Đặt vấn đề

Cùng với chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết về giá trị thặng dư; việc phát hiện ra sứ mệnh lịch sử (SMLS) của giai cấp công nhân (GCCN) là một trong những cống hiến vĩ đại của C.Mác. Để khẳng định vai trò to lớn của GCCN trong cuộc cách mạng vĩ đại này, các nhà kinh điển đã đề cập đến trong nhiều tác phẩm của mình. Trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định: “Giai cấp tư sản không những

đã rèn những vũ khí giết mình; nó còn tạo ra những người sử dụng vũ khí ấy - những công nhân hiện đại, những người vô sản” [1; tr. 549]. Điều đó có nghĩa, sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại là tất yếu khách quan.

Ngày nay, cuộc đấu tranh tư tưởng hết sức phức tạp, đặc biệt là sau cuộc khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu vào cuối thế kỷ XX, nhiều người đã bộc lộ sự dao động và hoài nghi về sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân. Các thế lực thù địch, chống cộng, cùng với các phần tử cơ hội, xét lại và chủ nghĩa thực chứng

* Thạc sĩ, Trường CĐ Kinh tế - Tài chính Vĩnh Long

mới dưới mọi hình thức đã và đang mưu toan xuyên tạc, phủ nhận nhiều quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong đó có quan điểm về GCCN và SMLS của GCCN. Trong bối cảnh đó, việc làm sáng tỏ và nhận thức một cách đúng đắn hơn về GCCN, về vai trò SMLS của GCCN không chỉ có ý nghĩa lý luận sâu sắc, mà còn có ý nghĩa thực tiễn hết sức to lớn.

2. NHÌN LẠI SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

2.1. Một số quan điểm về giai cấp công nhân

Phát hiện vĩ đại nói trên của C. Mác đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đáp lại công lao của C. Mác, không biết bao nhiêu nhà tư tưởng tư sản đã tìm mọi cách để phủ nhận - hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp. Họ cho rằng giai cấp không tồn tại - có chăng chỉ có sự khác biệt giữa các nhóm xã hội có nghề nghiệp khác nhau, có tâm lý xã hội khác nhau, hoặc có sự khác nhau về thu nhập.

Một số nhà tư tưởng tư sản thừa nhận tồn tại giai cấp - giai cấp nô lệ, giai cấp địa chủ phong kiến, giai cấp vô sản trong thế giới đương đại. Dù vậy, họ vẫn phủ nhận vai trò của giai cấp vô sản vì rằng, giai cấp vô sản là giai cấp nghèo khó về kinh tế, yếu hèn về nghị lực và thấp kém về trí tuệ. Hơn nữa họ cho rằng giai cấp vô sản đang suy tàn cùng với sự phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa- thay cho giai cấp vô sản là GCCN cổ cồn, thay cho đời sống bần cùng không còn gì để bán (“trần như nhộng”) là các công nhân đã có cổ phần trong các doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa. Giờ đây GCCN và giai cấp tư sản đã có cùng mục đích nâng cao năng suất lao động, không còn đối kháng giai cấp nữa.

Trong tác phẩm *Gia đình thần thánh* (1845) của C.Mác và tác phẩm *Chống Duy linh* của Ph.Ăngghen (1878), hai ông đều khẳng định, muốn hiểu giai cấp là gì phải dựa vào phương thức lao động, dựa vào địa vị kinh tế-xã hội của nhóm (tập đoàn) người gắn với một hệ thống sản xuất nhất định. V.I. Lênin là người bảo vệ quan điểm đó của C.Mác và Ph.Ăngghen về cơ sở kinh tế khi phân định giai cấp. Trong tác phẩm *Sáng kiến vĩ đại*, V.I.Lênin đã đưa ra định nghĩa khái quát về giai cấp: “Người ta gọi *giai cấp*, những tập đoàn to lớn, những tập đoàn này khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử; khác nhau về quan hệ của họ (thường thường những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất; về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng”.

2.2. Về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Giai cấp công nhân là sản phẩm của nền công nghiệp hiện đại, lực lượng đại biểu cho sự phát triển của lực lượng sản xuất tiên bộ, cho xu hướng phát triển của phương thức sản xuất tương lai; do vậy, về mặt khách quan nó là giai cấp có SMLS lãnh đạo nhân dân lao động đấu tranh xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ mọi chế độ tư hữu, áp bức bóc lột và xây dựng thành công xã hội mới-chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Trong tác phẩm *Chống Duy linh*, khi nói về vai trò lịch sử của GCCN, Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “...*phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tạo ra một lực lượng bị buộc phải hoàn thành cuộc cách mạng ấy, nếu không thì sẽ bị diệt vong*” [2; tr.388-389]

và “Thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới ấy, đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại”[2; tr.393].

C.Mác và Ph.Ăngghen đã tập trung nghiên cứu làm sáng tỏ SMLS của GCCN, chỉ ra con đường và những biện pháp cần thiết để giai cấp công nhân hoàn thành được SMLS của mình. V.I.Lênin cho rằng: “Điểm chủ yếu trong học thuyết Mác là ở chỗ nó làm sáng tỏ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản là người xây dựng xã hội chủ nghĩa”[3; tr.1].

Theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, việc thực hiện SMLS của GCCN là một quá trình lâu dài, khó khăn, phức tạp và cần phải trải qua hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất: *giai cấp vô sản biến thành giai cấp thống trị, chiếm lấy chính quyền nhà nước*. Giai đoạn thứ hai: *giai cấp vô sản dùng sự thống trị của mình để từng bước đoạt lấy toàn bộ tư bản trong tay giai cấp tư sản, để tiến hành cách mạng xã hội trên tất cả các lĩnh vực*. Để hoàn thành SMLS của mình, GCCN phải tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân lao động, tiếp thu lý luận khoa học cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin để thành lập nên chính đảng tiên phong của mình và sẵn sàng đấu tranh khi có thời cơ cách mạng.

Để có một cái nhìn khách quan và khoa học, để có một sự nhận thức thống nhất về khái niệm GCCN và SMLS của nó, tất yếu phải trở về với thế giới quan, phương pháp luận biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin. Muốn nhận biết giai cấp cần phải dựa vào *phương thức lao động* của tập đoàn người trong một *hệ thống sản xuất* nhất định. C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, *sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (cũng như giai cấp tư sản trước kia) phụ thuộc vào tập đoàn người đó*

có đại diện cho một lực lượng tiến bộ nhất của thời đại hay không. Đây cũng là tiêu chí, là cơ sở để phân biệt GCCN với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội. Hai ông còn khẳng định: khi đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa phát triển cùng với sự lớn lên của giai cấp tư sản là một đội quân lớn mạnh của những người vô sản. Giai cấp vô sản sinh ra trong nền đại công nghiệp, lớn lên cùng nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa và là lực lượng trực tiếp sử dụng công cụ sản xuất hiện đại, vận dụng các tri thức khoa học công nghệ của xã hội hiện đại. Quá trình xã hội hóa lực lượng sản xuất nhanh chóng mâu thuẫn với tính trì trệ bảo thủ của quan hệ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa.

3. Sự thay đổi của GCCN Việt Nam khi thực hiện SMLS

3.1. Về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam

Đối với cách mạng Việt Nam, GCCN luôn có một vai trò và vị trí hết sức quan trọng. Trong các giai đoạn cách mạng trước đây, GCCN Việt Nam không chỉ là giai cấp lãnh đạo cách mạng mà còn là một trong những lực lượng cách mạng chủ yếu trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, GCCN Việt Nam tiếp tục đảm đương SMLS lớn lao không chỉ tiếp tục là giai cấp lãnh đạo cách mạng mà còn là lực lượng tiên phong, đi đầu trong sự nghiệp đổi mới. Để khẳng định hơn nữa về vai trò và vị trí của GCCN Việt Nam trong giai đoạn cách mạng hiện nay, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương khóa X của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã khẳng định: “*Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm*

công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp” [4; tr.43].

Giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn: *“Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua chính đảng của nó, giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng” [4; tr.44].*

Giai cấp công nhân Việt Nam là sản phẩm trực tiếp của chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, lớp công nhân đầu tiên xuất hiện gắn liền với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897). Trước chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), GCCN Việt Nam mới có 10 vạn người, trình độ các mặt còn hạn chế. Qua thời kỳ khai thác thuộc địa lần thứ hai (1924-1929), GCCN nước ta đã tăng lên 22 vạn người, chiếm 1,2% dân số. Vừa mới ra đời, cùng với quá trình phát triển đất nước, GCCN Việt Nam trở thành một bộ phận của GCCN quốc tế hiện đại, có những đặc điểm chung của GCCN quốc tế, đồng thời do điều kiện lịch sử cụ thể, còn có những đặc điểm riêng.

GCCN Việt Nam sinh ra trong lòng một dân tộc có truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm. GCCN Việt Nam ra đời trước giai cấp tư sản Việt Nam; khi mới ra đời dù còn non trẻ do số lượng ít, trình độ hạn chế, mang nhiều tàn dư của tâm lý và tập quán của nông dân; nhưng đã nhanh

chóng trưởng thành, đảm đương vai trò cách mạng trong không khí sục sôi của một loạt phong trào yêu nước. Các phong trào yêu nước đã cổ vũ tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường cho nhân dân ta, mặc dù đều thất bại do bế tắc về đường lối.

GCCN Việt Nam phần lớn xuất thân từ nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác, nên có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với đông đảo quần chúng nhân dân lao động. Chính vì vậy, GCCN Việt Nam sớm liên minh được với nông dân, tạo thành khối liên minh công - nông và khối đại đoàn kết toàn dân tộc là điều kiện đảm bảo cho cách mạng Việt Nam giành thắng lợi. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng Sản Việt Nam (2016) khẳng định rõ trong nhiệm vụ, phương hướng: *“Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”*. [6; tr.158-159]

Từ khi trở thành giai cấp cầm quyền, GCCN Việt Nam luôn phát huy bản chất cách mạng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, luôn là lực lượng chủ đạo, đi đầu và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng Sản Việt Nam (2001) chỉ rõ: Thế kỷ XXI sẽ có những biến đổi, khoa học và công nghệ có bước tiến nhảy vọt, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật. Về kinh tế *“từng bước phát triển kinh tế tri thức”*... về xã hội phải thực hiện *“trí thức hóa công nhân”*. Vì vậy, đội ngũ công nhân Việt Nam phải *“Phát triển về số lượng, chất lượng và tổ chức nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và tay nghề, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước”* [5;

tr.118]. Đại hội XI của Đảng tiếp tục khẳng định: *“Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Phát huy vai trò của giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng, thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng Sản Việt Nam”* [6; tr.240-241]. Và tiếp tục nhấn mạnh sâu rộng hơn nữa trong Văn kiện đại Hội XII (2016) về sự quan tâm, chăm lo phát triển giai cấp công nhân cùng với hệ thống chính sách an sinh xã hội tốt cho GCCN Việt Nam như sau; Đảng tiếp tục khẳng định: *“Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của công nhân; bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, ở nhà, các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,..”* để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của công nhân, [7; tr.160].

Sau 30 năm đổi mới đất nước, GCCN nước ta đã có những chuyển biến quan trọng, đang tiếp tục phát huy vai trò là giai cấp lãnh đạo cách mạng mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, lực lượng nòng cốt trong liên minh GCCN với GCND và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; đóng

góp trực tiếp to lớn vào sự phát triển của đất nước. Về mặt sản xuất, GCCN là lực lượng cơ bản, chủ yếu, có vai trò to lớn trong nền kinh tế quốc dân. Mặc dù về số lượng GCCN ở nước ta chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng số dân cư (chiếm tỷ lệ 11% dân số và 21% lực lượng lao động xã hội) nhưng nắm giữ những cơ sở vật chất và các phương tiện sản xuất hiện đại nhất của xã hội, quyết định phương hướng phát triển chủ yếu của nền kinh tế. GCCN là lực lượng lao động đóng góp nhiều nhất vào ngân sách nhà nước. Hằng năm GCCN đóng góp hơn 60% tổng sản phẩm xã hội và 70% ngân sách nhà nước [8].

3.2. Xu hướng biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam

Thứ nhất, xu hướng tăng nhanh về số lượng đội ngũ GCCN trong các thành phần kinh tế, nhất là thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Sự nghiệp đổi mới, CNH-HĐH đất nước mà trọng tâm trong những năm đầu thế kỷ XXI là CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn, cơ cấu nền kinh tế có sự chuyển dịch sâu sắc. Xu hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ sẽ là cơ hội cho các ngành công nghiệp mới ra đời, tạo điều kiện cho việc phát triển mạnh mẽ GCCN nước ta. Cụ thể, đội ngũ công nhân trong những ngành đang phát triển, các ngành mũi nhọn: chế biến, dầu khí, tin học, điện tử, bưu chính viễn thông, hàng không và các ngành dịch vụ khác ngày càng tăng lên, khẳng định vị trí quan trọng trong nền kinh tế của nước ta.

Thứ hai, chất lượng đội ngũ công nhân trong tất cả các thành phần kinh tế, đặc biệt là trong thành phần kinh tế vốn đầu tư nước ngoài tăng lên rõ rệt. Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, nhất là các lĩnh

vực điện tử tin học; một mặt đã tri thức hóa đời sống xã hội, mặt khác thực tế đó đã đặt ra yêu cầu cho đội ngũ công nhân phải không ngừng vươn lên để đáp ứng yêu cầu của chính cuộc cách mạng khoa học- công nghệ. Do vậy, chất lượng của GCCN ngày càng được nâng lên cả về trình độ học vấn, chuyên môn tay nghề và trình độ giác ngộ mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Ở nước ta, cùng với quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH, Đảng ta đã bắt đầu chú ý đến “*trí thức hóa công nhân*”. “*Công nhân trí thức*” thực chất là công nhân đã được tri thức hóa, với các đặc trưng: lao động trong các ngành công nghệ cao, được đào tạo kỹ càng, có bằng cấp học vấn cao, chuyên môn sâu, không chỉ tham gia sản xuất và dịch vụ sản xuất vật chất với năng suất lao động cao mà còn sáng tạo khoa học - nghệ thuật ngày càng đông đảo trong dân cư.

Thứ ba, GCCN Việt Nam ngày càng mang tính quốc tế và tính hiện đại

GCCN Việt Nam xuất thân từ tầng lớp nông dân và các tầng lớp dân cư khác trong xã hội; là sản phẩm của chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, những phẩm chất cách mạng triệt để, gần bó máu thịt với nông dân thì không nghi ngờ. Song, những phẩm chất như tính tổ chức, tính kỷ luật, khả năng thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của khoa học công nghệ cao, của cơ chế thị trường thì ở GCCN Việt Nam còn là vấn đề thách thức. Điều này chỉ có thể khắc phục được khi đất nước ta trở thành nước công nghiệp phát triển. Cùng với quá trình hội nhập, GCCN nước ta có cơ hội giao lưu, bắt nhịp với các hoạt động, quá trình đổi mới và phát triển của GCCN thế giới. Ngoài việc tiếp thu những tiến bộ khoa học, công nghệ, GCCN nước ta cũng đồng thời

tiếp thu những phẩm chất tốt đẹp của GCCN hiện đại như tác phong công nghiệp, tính tổ chức, tính kỷ luật, phong cách lao động khẩn trương, khoa học và năng động của người công nhân hiện đại.

4. Kết luận

GCCN hiện đại - sản phẩm của nền đại công nghiệp hiện đại quy mô ngày càng lớn, là giai cấp tiên tiến, luôn giữ vị trí trung tâm của sự phát triển xã hội. Xuất phát từ địa vị kinh tế-xã hội và đặc điểm chính trị xã hội, GCCN trở thành giai cấp có SMLS cao cả thực hiện sự chuyển biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên CNXH và CNCS không chỉ ở mỗi quốc gia dân tộc mà trên phạm vi toàn thế giới. Để đảm đương sứ mệnh lịch sử to lớn đó, dù dưới chủ nghĩa tư bản hay dưới chủ nghĩa xã hội GCCN hiện đại phải không ngừng nâng cao về số lượng, chất lượng và tổ chức; phải nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và nghề nghiệp xứng đáng là lực lượng đi đầu trong công cuộc xây dựng xã hội mới.

Hiện nay, lịch sử nhân loại đã có nhiều thay đổi, CNXH hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã sụp đổ. Nhưng, những biến động của lịch sử thế giới những năm gần đây vẫn cho thấy con đường nhân loại đang từng bước quá độ lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới là một xu thế khách quan. Xu hướng đó gắn liền với SMLS của GCCN hiện đại. Trong bối cảnh mới, học thuyết Mác-Lênin về vai trò SMLS của GCCN một lần nữa được khẳng định là lý luận đúng đắn, có khả năng định hướng cho cuộc cách mạng XHCN trong thời đại ngày nay.

Công cuộc xây dựng đất nước định hướng XHCN do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã

đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng. GCCN đang đi đầu trong xây dựng xã hội mới, nhất là trong việc xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của CNXH nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là bằng chứng chỉ rõ năng lực, vai trò lãnh đạo của GCCN nước ta không có lực lượng xã hội nào có thể thay thế được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mác và Ph.Ăngghen (1980). *Tuyển tập*, Tập 1, Nxb Sự thật, HN.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen (2002). *Toàn tập*, Tập 20, Nxb CTQG, HN.
3. V.I.Lênin (1980). *Toàn tập*, Tập 23, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
4. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2008). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 6, BCH Trung ương khóa X*, Nxb CTQG, HN.
5. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, HN.
6. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, HN.
7. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, HN.
8. PGS.TS Phạm Công Nhất. *Đề giai cấp công nhân Việt Nam thực sự là lực lượng tiên phong trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.

Ngày nhận bài: 13/3/2018

Ngày gửi phản biện: 17/3/2018